

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Xín Mân, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Y, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Vàng Diu C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vàng Diu C và chị Vàng Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Diu C và chị Vàng Thị Y, thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Vàng Minh H, sinh ngày 20/10/2020; cháu Vàng Mai C1, sinh ngày 22/7/2015 và cháu Vàng Thảo N, sinh ngày 01/12/2017 cho chị Vàng Thị Y, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng Diu C, cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Vàng Minh H, Vàng Mai C1 và cháu Vàng Thảo N, mỗi tháng 1.000.000 đồng/một cháu/một tháng (Một triệu đồng) đến khi các cháu trưởng thành (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2024. Sau khi ly hôn anh Vàng Diu C, không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Vàng Thị Y và anh Vàng Diu C, tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vàng Thị Y, tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Vàng Thị Y, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004167 ngày 16 tháng 4 năm 2024 là 300.000 đồng. Anh Vàng Diu C, phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh Vàng Diu C, chưa nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, hoàn trả lại cho chị Vàng Thị Y, là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lù Minh Tiên

